ỦY BAN NHÂN DÂN ĐẶC KHU KIÊN HẢI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 240 /KH-UBND	*Kiên Hải, ngày 23 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1538/QĐ-TTg ngày 12/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 569/KH-UBND ngày 29/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang trên địa bàn đặc khu Kiên Hải

Căn cứ Thông báo số 123-TB/VPTW ngày 16/7/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc về chất lượng nguồn lao động Việt Nam, giải pháp tạo việc làm bền vững ở nông thôn, đô thị, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và công tác đào tạo nguồn nhân lực trong giai đoạn phát triển mới *(sau đây gọi tắt là Thông báo số 123/TB-VPTW)*;

Căn cứ Quyết định số 1538/QĐ-TTg ngày 12/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Thông báo số 123- TB/VPTW ngày 16/7/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc về chất lượng nguồn lao động Việt Nam, giải pháp tạo việc làm bền vững ở nông thôn, đô thị, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và công tác đào tạo nguồn nhân lực trong giai đoạn phát triển mới *(sau đây gọi tắt là Quyết định 1538/QĐ-TTg)*;

Thực hiện Kế hoạch số 569/KH-UBND ngày 29/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang triển khai thực hiện Quyết định số 1538/QĐ-TTg ngày 12/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang *(sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 569/KH-UBND),*

Ủy ban nhân dân đặc khu Kiên Hải ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn đặc khu, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các nội dung tại Thông báo số 123-TB/VPTW, Quyết định số 1538/QĐ-TTg và Kế hoạch số 569/KH-UBND trên địa bàn đặc khu.

b) Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của đặc khu; từng bước nâng cao chất lượng nguồn lao động, tạo việc làm bền vững, phát triển kỹ năng và kết nối cung - cầu lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đặc khu trong giai đoạn mới.

c) Rà soát, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong đào tạo, việc làm và thị trường lao động trên địa bàn; tăng cường liên kết giữa chính quyền, cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, hợp tác xã và người lao động.

2. Yêu cầu

a) Bám sát các nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 1538/QĐ-TTg và Kế hoạch số 569/KH-UBND; xác định cụ thể nhiệm vụ, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện và kết quả đầu ra theo phương châm "6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền".

b) Việc triển khai phải đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân đặc khu; đối với nội dung thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh, đặc khu chủ động phối hợp, đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành có liên quan.

c) Triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả; gắn với các nghị quyết, kết luận của Trung ương, các chương trình mục tiêu quốc gia và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đặc khu.

d) Bảo đảm người lao động là trung tâm, chủ thể, nguồn lực và mục tiêu của quá trình phát triển; ưu tiên lao động ở khu vực nông thôn, ven biển, hải đảo, lao động phi chính thức, lao động mất việc làm hoặc có nguy cơ mất việc làm.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tạo việc làm bền vững gắn với phát triển doanh nghiệp, kinh tế biển, kinh tế đảo và nâng cao chất lượng sống

a) Tạo điều kiện, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các ngành, lĩnh vực có lợi thế của đặc khu như du lịch biển đảo, thủy sản, chế biến thủy sản, hậu cần nghề cá, logistics, vận tải, thương mại, dịch vụ; tạo việc làm ổn định, thu nhập ngày càng cao cho người lao động.

b) Rà soát, nắm nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh và các dự án đầu tư trên địa bàn; phối hợp đào tạo, cung ứng và kết nối lao động phù hợp với nhu cầu thị trường.

c) Phối hợp nâng cao chất lượng tư vấn, giới thiệu việc làm, hướng nghiệp, hỗ trợ chuyển đổi nghề, nâng cao kỹ năng; ứng dụng công nghệ số trong kết nối cung - cầu lao động; khuyến khích việc làm chính thức, có hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội.

d) Phối hợp, kiến nghị cải thiện nhà ở, giao thông, y tế, giáo dục, văn hóa, môi trường làm việc và các dịch vụ xã hội thiết yếu cho người lao động trên địa bàn.

đ) Khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo, đào tạo lại, thực hành, thực tập và tuyển dụng lao động; tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp, cơ sở

giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và Ủy ban nhân dân đặc khu.

2. Tạo việc làm bền vững ở nông thôn, ven biển, hải đảo gắn với nâng cao giá trị lao động và bảo đảm sinh kế

a) Phát triển việc làm tại chỗ gắn với nông nghiệp, thủy sản, công nghiệp chế biến, bảo quản, thương mại điện tử và chuỗi giá trị sản phẩm của địa phương.

b) Phát triển ngành nghề nông thôn, sản phẩm đặc trưng, OCOP, chế biến nông - lâm - thủy sản, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, góp phần tạo việc làm và nâng cao thu nhập.

c) Tăng cường liên kết giữa nông dân, ngư dân, hợp tác xã, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; nâng cao kỹ năng nghề, kỹ năng số, năng lực quản trị và khả năng tiếp cận thị trường cho lao động.

d) Phối hợp đổi mới đào tạo nghề theo hướng linh hoạt, thiết thực, gắn với nhu cầu thị trường; hỗ trợ người lao động chuyển từ việc làm năng suất thấp sang việc làm có năng suất, thu nhập và điều kiện làm việc tốt hơn.

đ) Phát triển sinh kế bền vững vùng ven biển, hải đảo thông qua thủy sản, hậu cần nghề cá, du lịch, thương mại, dịch vụ; hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại, chuyển đổi nghề khi điều kiện sản xuất, môi trường và cơ cấu kinh tế thay đổi.

e) Lồng ghép chính sách tạo việc làm, đào tạo nghề, sinh kế và giảm nghèo với các chương trình, đề án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội; ưu tiên nhóm lao động dễ bị tổn thương.

g) Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tín dụng chính sách theo thẩm quyền; gắn tạo việc làm với xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và chuyển dịch cơ cấu lao động.

3. Hỗ trợ tạo việc làm cho lao động là đồng bào dân tộc thiểu số, gắn với giảm nghèo và bảo tồn văn hóa

a) Đổi mới hướng nghiệp, tư vấn và đào tạo nghề phù hợp với điều kiện tự nhiên, văn hóa, tập quán sản xuất và nhu cầu thị trường; chú trọng hiệu quả sau đào tạo, khả năng có việc làm và tăng thu nhập.

b) Tăng cường kết nối người lao động với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, cơ sở đào tạo; hỗ trợ tiếp cận thông tin việc làm, đào tạo, tín dụng và tiêu thụ sản phẩm; bảo đảm tiếp cận bình đẳng với đào tạo, việc làm, bảo hiểm xã hội và chính sách an sinh xã hội.

c) Phòng ngừa, hạn chế tình trạng việc làm bấp bênh, lao động không có hợp đồng, lừa đảo và môi giới việc làm trái quy định; ưu tiên hỗ trợ thanh niên, phụ nữ, hộ nghèo, hộ cận nghèo và người lao động có hoàn cảnh khó khăn.

d) Lồng ghép đào tạo nghề, tạo việc làm, phát triển sinh kế với các chương trình mục tiêu quốc gia và chính sách có liên quan; phát huy vai trò người có uy

tín, các đoàn thể, hợp tác xã và doanh nghiệp.

4. Đổi mới đào tạo, phát triển kỹ năng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Phối hợp đẩy mạnh phân luồng, hướng nghiệp cho học sinh; tăng cường liên kết giữa giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và doanh nghiệp.

b) Đẩy mạnh đào tạo thực hành, thực tập tại doanh nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp tham gia xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, đánh giá kỹ năng và tuyển dụng sau đào tạo; thực hiện đào tạo theo nhu cầu đối với ngành, nghề có nhu cầu cao trên địa bàn.

c) Phát triển đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng và học tập suốt đời; hỗ trợ người lao động thích ứng với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, biến đổi khí hậu và thay đổi cơ cấu việc làm.

d) Ưu tiên phát triển nhân lực cho kinh tế biển, kinh tế đảo, du lịch biển đảo, logistics, vận tải, thủy sản, chế biến thủy sản, hậu cần nghề cá; chú trọng ngoại ngữ, kỹ năng số, kỹ năng nghề, quản lý, an toàn và kỹ năng phục vụ.

đ) Phối hợp tổ chức các hình thức đào tạo linh hoạt, phù hợp với địa bàn hải đảo; kết hợp đào tạo tại chỗ, lưu động, trực tiếp và trực tuyến.

e) Thu thập, cập nhật thông tin về nhu cầu nhân lực, nhu cầu đào tạo theo ngành, nghề, trình độ trên địa bàn, làm cơ sở đề xuất điều chỉnh quy mô, cơ cấu và phương thức đào tạo.

g) Gắn phát triển nguồn nhân lực với yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền biển, đảo và nâng cao khả năng thích ứng trước thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh và biến động thị trường lao động.

5. Mở rộng kênh tạo việc làm, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và hoàn thiện thông tin thị trường lao động

a) Tuyên truyền, thông tin, hướng dẫn người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thông qua các tổ chức dịch vụ hợp pháp; phối hợp hỗ trợ đào tạo ngoại ngữ, kỹ năng nghề, kiến thức pháp luật và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động.

b) Phối hợp hỗ trợ người lao động hoàn thành hợp đồng ở nước ngoài trở về tiếp cận việc làm, khởi nghiệp, đầu tư sản xuất, kinh doanh.

c) Đề xuất, phối hợp thu hút, sử dụng và giữ chân nhân lực chất lượng cao, nhân lực kỹ thuật cao trong các ngành, lĩnh vực đặc khu có nhu cầu.

d) Cập nhật, quản lý, chia sẻ dữ liệu về lao động, việc làm, nhu cầu tuyển dụng, đào tạo trên địa bàn; kết nối với hệ thống, cơ sở dữ liệu của tỉnh và Trung ương theo quy định, bảo đảm chính xác, thống nhất, an toàn, bảo mật.

đ) Phối hợp Trung tâm Dịch vụ việc làm của tỉnh tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm, giao dịch việc làm trực tiếp và trực tuyến; mở rộng kết nối người lao động trên địa bàn đặc khu với doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

e) Đánh giá chất lượng nguồn nhân lực, xác định ngành, lĩnh vực thiếu hụt lao động, thiếu hụt kỹ năng và nhóm lao động có nguy cơ mất việc, thiếu việc làm để đào tạo, đào tạo lại, nâng cao kỹ năng và kết nối việc làm phù hợp.

g) Tăng cường liên kết với các địa phương, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong và ngoài tỉnh; huy động, lồng ghép các nguồn lực, ưu tiên nhóm dễ bị tổn thương và địa bàn hải đảo.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước: được bố trí trong dự toán hằng năm của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp và khả năng cân đối ngân sách; thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, trên cơ sở lồng ghép với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án, kế hoạch khác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nguồn vốn hợp pháp khác: gồm viện trợ, tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn huy động khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Nhiệm vụ cụ thể, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện và sản phẩm được nêu tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

a) Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện.

b) Chủ trì rà soát, đánh giá tình hình lao động, việc làm, chất lượng nguồn nhân lực và nhu cầu kỹ năng trên địa bàn; đề xuất giải pháp đào tạo, phát triển nhân lực phù hợp với yêu cầu phát triển của đặc khu.

c) Triển khai các chính sách, chương trình về việc làm, thị trường lao động, hỗ trợ tạo việc làm, phát triển kỹ năng, chuyển đổi nghề nghiệp và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền; phối hợp các trường học trên địa bàn thực hiện phân luồng, hướng nghiệp.

d) Phối hợp Sở Nội vụ, Trung tâm Dịch vụ việc làm của tỉnh trong tư vấn, giới thiệu việc làm, kết nối cung - cầu lao động.

đ) Tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ định kỳ hoặc đột xuất; tổ chức sơ kết, tổng kết khi có yêu cầu.

2. Phòng Kinh tế

a) Chủ trì triển khai các nhiệm vụ tạo việc làm, phát triển sinh kế, nâng cao thu nhập khu vực nông thôn, ven biển gắn với phát triển nông nghiệp, thủy sản, kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới và chuyển dịch cơ cấu lao động.

b) Phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần tạo việc làm; phối hợp triển khai các nhiệm vụ về hạ tầng, nhà ở cho người lao động thuộc chức năng quản lý.

c) Lồng ghép các nhiệm vụ của Kế hoạch với các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 theo chức năng, nhiệm vụ.

d) Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị; lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch khác theo khả năng cân đối và phân cấp ngân sách.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đặc khu

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội theo dõi, tổng hợp, báo cáo; phối hợp tuyên truyền, phổ biến thông tin về việc làm, đào tạo nghề, thị trường lao động trên các kênh thông tin của đặc khu.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công

Tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến lao động, việc làm, hỗ trợ người lao động theo quy định và phạm vi được phân cấp.

5. Các cơ quan, đơn vị khác thuộc Ủy ban nhân dân đặc khu, các trường học trên địa bàn

Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chủ động triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch có liên quan; các trường học trên địa bàn thực hiện phân luồng, hướng nghiệp, liên kết với cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp; phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu theo yêu cầu.

6. Ban nhân dân các ấp

Rà soát, nắm tình hình lao động, việc làm, nhu cầu đào tạo, chuyển đổi nghề của người dân trên địa bàn ấp; tuyên truyền, vận động người lao động tham gia đào tạo, tiếp cận thông tin việc làm và chính sách hỗ trợ; phối hợp cung cấp thông tin cho Phòng Văn hóa - Xã hội.

7. Đề nghị Công an đặc khu

Phối hợp phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi lừa đảo, môi giới việc làm trái quy định, đưa người đi lao động ở nước ngoài trái pháp luật; bảo đảm an ninh, trật tự tại khu vực tập trung đông người lao động.

8. Đề nghị Ban Chỉ huy Quân sự đặc khu

Phối hợp gắn phát triển nguồn nhân lực với yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đặc khu và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân tham gia đào tạo nghề, tìm kiếm việc làm, phát triển sinh kế; phối hợp giám sát việc thực hiện chính sách về lao động, việc làm trên địa bàn.

10. Đề nghị Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Kiên Hải

Ưu tiên nguồn vốn tín dụng chính sách để hỗ trợ người lao động vay vốn tạo việc làm, phát triển sinh kế, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định.

11. Doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn

Chủ động tham gia đào tạo, đào tạo lại, thực hành, thực tập và tuyển dụng lao động; cung cấp thông tin về nhu cầu tuyển dụng, đào tạo; thực hiện đầy đủ quy định về hợp đồng lao động, bảo hiểm xã hội và bảo đảm điều kiện làm việc cho người lao động.

12. Chế độ phối hợp, báo cáo

a) Các cơ quan, đơn vị chủ động phối hợp triển khai thực hiện; định kỳ hoặc khi có yêu cầu báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

b) Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân đặc khu xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Đảng ủy đặc khu;
- Thường trực HĐND đặc khu;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND đặc khu;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam đặc khu;
- PGD Ngân hàng chính sách xã hội Kiên Hải;
- Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc UBND đặc khu;
- Công an đặc khu;
- Ban Chỉ huy Quân sự đặc khu;
- Ban nhân dân các ấp;
- Lưu: VT, PVHXH, ntmsang.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D ĐẶC KHU KIÊN HẢI T. AN GIANG

Lê Minh Trị

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

(Kèm theo Kế hoạch số 240/KH-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân đặc khu Kiên Hải)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
1	Tuyên truyền, quán triệt Thông báo số 123-TB/VPTW, Quyết định số 1538/QĐ-TTg, Kế hoạch số 569/KH-UBND và Kế hoạch này	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND; UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội; Ban nhân dân các ấp	Quý IV/2026 và thường xuyên	Hội nghị, tin, bài, tài liệu tuyên truyền
2	Rà soát, cập nhật thông tin về lao động, việc làm, nhu cầu đào tạo, đào tạo lại, chuyển đổi nghề trên địa bàn	Phòng Văn hóa - Xã hội	Ban nhân dân các ấp; Công an đặc khu	Quý IV/2026; cập nhật hằng năm	Danh sách, dữ liệu về lao động, việc làm
3	Rà soát, nắm nhu cầu tuyển dụng, sử dụng lao động của doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; doanh nghiệp, hợp tác xã	Quý IV/2026; hằng năm	Danh sách nhu cầu lao động
4	Phát triển việc làm tại chỗ gắn với nông nghiệp, thủy sản, du lịch, ngành nghề nông thôn, OCOP; lồng ghép chương trình mục tiêu quốc gia	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội; hợp tác xã	Hằng năm	Mô hình sinh kế, báo cáo kết quả
5	Tư vấn, giới thiệu việc làm, kết nối cung - cầu lao động; phối hợp Trung tâm Dịch vụ việc làm của tỉnh	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế; Trung tâm Phục vụ hành chính công; doanh nghiệp	Hằng năm	Kết quả tư vấn, kết nối việc làm
6	Hướng nghiệp, phân luồng; đào tạo, đào tạo lại, chuyển đổi nghề theo nhu cầu (kinh tế biển, du lịch, thủy sản, dịch vụ)	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các trường học trên địa bàn; Phòng Kinh tế; doanh nghiệp	Hằng năm	Số lao động được đào tạo, hướng nghiệp
7	Tuyên truyền, hỗ trợ lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; phòng ngừa lừa đảo, môi giới việc làm trái quy định	Phòng Văn hóa - Xã hội	Đề nghị Công an đặc khu; UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội	Thường xuyên	Báo cáo kết quả
8	Ưu tiên nguồn vốn tín dụng chính sách để tạo việc làm, phát triển sinh kế	Đề nghị Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn	Phòng Văn hóa - Xã hội; UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội	Hằng năm	Báo cáo kết quả
9	Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch, lồng ghép với chương trình, đề án khác	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm	Phương án bố trí kinh phí

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
10	Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị được phân công	Hằng năm và đột xuất	Báo cáo của UBND đặc khu